TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70 /2019/ HS-ST.
Ngày 02 - 12 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chuyển.

Ông Trịnh Hưng Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 11 và 02 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 07/11 /2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Số nhà 130, phố V, phường Đ, thành phố B, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12

Bố: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1963.

Mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1992.

Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2019 đến ngày 16/8/2019, quyết định huỷ bỏ biện pháp ngăn chăn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q:** Luật sư Hoàng Thị Bích Loan - Văn phòng luật sư Hoàng Loan, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

*** Người bị hại:** Công ty trách nhiệm hữu hạn SF, địa chỉ tại khu Công nghiệp Q, huyện V, tỉnh B.

Người đại diện: Bà Trần Thị H1, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh B.

***Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Bá D, sinh năm 1992 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Văn H2, sinh năm 1992 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cả 2 hiện đang cải tạo tại Phân trại số 01, Trại giam Ngọc Lý - Bộ công an.

3. Hoàng Kim S, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh B.

4. Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 130, phố V, phường Đ, thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá D, sinh năm 1992 là nhân viên an ninh còn Nguyễn Văn H2, sinh năm 1992 làm công nhân công ty SF có trụ sở tại khu Công nghiệp Q, huyện V, tỉnh B.

Trong quá trình làm việc tại công ty, H2 nảy sinh ý định trộm cắp linh kiện bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe của điện thoại Sam Sung Galaxy S8 của công ty SF. H2 chụp ảnh linh kiện rồi nhờ Q tìm nơi tiêu thụ. Sau khi tìm được người mua, Q thông báo cho H2 biết. H2 nhờ Q tìm giúp người làm ở bộ phận an ninh của công ty SF thì mới có thể trộm cắp được. Do Q quen biết D nên khoảng cuối tháng 7/2017, Q gọi điện thoại mời H2 và D đi uống nước tại thành phố Bắc Ninh. Trong lúc ngồi uống nước và nói chuyện, Q bảo D giúp H2 trộm cắp linh kiện điện thoại của công ty SF nhưng D không đồng ý.

Khoảng mấy ngày sau, H2 điện thoại cho Q nhờ tác động để D tham gia trộm cắp đồng thời xin số điện thoại của D để liên lạc với D. Sau khi Q, H2 gọi điện thoại rủ trộm cắp thì D đồng ý.

Sau đó, H2 dự kiến sẽ trộm cắp vào đêm 06 rạng sáng ngày 07/8/2017 vì đây là thời điểm công nhân giao ca và nghỉ. H2 sẽ vào xưởng lấy hàng cho vào thùng đẩy ra và tạo ra lý do là các thùng hóa chất để tránh bảo vệ phát hiện. D có nhiệm vụ tìm thuê xe ô tô và dặn bảo vệ kiểm tra nhanh rồi cho đi. Q sẽ đi bán linh kiện điện thoại. Trước ngày trộm cắp khoảng 03 ngày, D điện thoại cho Hoàng Kim S làm nghề lái xe sang nhà D ăn cơm. D rủ S cùng trộm cắp linh kiện ở công ty SF thì S đồng ý.

Buổi sáng ngày 06/8/2017, D điện cho S bảo thuê 1 xe du lịch, loại xe 07 chỗ để chở hàng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, S đến nhà anh Nguyễn Đăng M ở số 86, khu I, thị trấn P, huyện Q, tỉnh B thuê chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA- INNOVA, BKS 30 A- 536.40. Sau khi thuê được xe, S điện thoại cho D hẹn gặp ở bờ đê bến

đò Quang Biểu. Trước khi đi, D đem theo đề can ra mục đích dán biển kiểm soát xe ô tô để tránh bị phát hiện. Khi đến điểm hẹn gặp nhau, D lấy đề can dán nhưng vẫn nhìn thấy biển kiểm soát xe ô tô. D cùng S đi đến cửa hàng tạp hóa mua 01 cuộn băng dính đen. D đứng che để S cắt, dán sửa lại biển kiểm soát xe thành 90A-965.40. Sau đó, D đưa cho S 01 áo công nhân của công ty SiFlex và dặn phải mặc vào để qua cổng bảo vệ. D hẹn S đến khoảng 20 giờ thì lái xe vào công ty, mọi việc khác để D lo. D chỉ dẫn cho S đi xe đến khu nhà ăn đợi ở đó và dặn nếu có người hỏi thì trả lời là đá bóng về muộn. S thực hiện đúng như D chỉ dẫn.

Cùng thời điểm này, H2 điện thoại cho Q bảo đi mua khẩu trang, 01 kính thời trang giả cận, 01 cuộn băng dính và in khoảng 5-6 tờ giấy A4 có in "HÓA CHẤT ĐỘC HẠI". Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q đi xe ô tô đưa H2 đến cổng công ty SF và đưa cho H2 những vật dụng đã chuẩn bị để trộm cắp. H2 đội mũ lưỡi trai mầu đen và đeo kính, cầm túi du lịch rồi đi bộ vào công ty như công nhân đến làm việc bình thường.

Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày sau khi thấy công nhân trên xưởng sản xuất đã về, D gọi điện cho H2 đi lên xưởng trộm cắp và dặn khi nào lấy xong thì thông báo để D kiểm tra nếu thấy an toàn sẽ cho đi ra ngoài. H2 đi lên cầu thang vào khu vực kê tủ đựng đồ của công nhân, mở tủ của mình thay dép, mặc quần áo tĩnh điện, đội mũ lưỡi trai mầu đỏ của công ty và đeo khẩu trang. H2 cầm cuộn băng dính và các tờ A4 có in chữ "HÓA CHẤT ĐỘC HẠI" đi sang xưởng sản xuất. Lúc này, xưởng sản xuất đã tắt điện nhưng ánh sáng từ hành lang hắt qua nên vẫn nhìn thấy lối đi và hàng hóa trong xưởng. H2 đi đến vị trí để các linh kiện bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe của điện thoại Sam Sung Galaxy S8, kéo một tấm bảng che khu vực đó để tránh camera an ninh và người khác nhìn thấy. Sau đó, H2 lấy 03 thùng cát tông mầu vàng, in chữ TIP và dùng băng dính dán đáy thùng lại. H2 lần lượt đổ các chay có chứa bản mạch vào đầy 3 thùng, dùng băng dính dán lại rồi dán chữ "HÓA CHẤT ĐỘC HẠI" ra bên ngoài.

Cùng thời điểm này, D ở bên ngoài đi thăm dò, mục đích để chờ cơ hội sẽ thông tin cho H2 chuyển hàng trộm cắp ra. D gặp anh Phùng Đức B là bảo vệ chốt A6 gần xưởng sản xuất. D nói với anh B tý nữa có công nhân chở mấy thùng hóa chất ra thì kiểm tra nhanh rồi cho đi.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/8/2017, D dùng điện thoại nhắn tin cho H2 đưa đồ trộm cắp ra. H2 xếp 3 thùng cát tông lên xe đẩy hàng của công ty rồi đẩy xe đi theo lối sang nhà ăn. Trên đường đi, H2 gặp D và anh B nhưng thấy anh B không hỏi gì nên H2 tiếp tục đẩy xe đi đến nhà ăn. H2 bê từng thùng cát tông để tại chiếu nghỉ giữa tầng 1 và tầng 2 rồi đẩy xe để tại xưởng sản xuất sau đó nhắn tin cho D biết. H2 đi ra khu vực tủ đựng đồ thay quần áo, cho tất cả đồ vào túi du lịch, đeo kính và đội mũ lưỡi trai rồi đi bộ ra cổng công ty. Khi qua cổng, H2 cho

anh Trịnh Văn D1 là bảo vệ công ty SF bao thuốc lá hút dở. Sau đó, H2 gọi điện thoại cho Q đi ô tô đến đón về thành phố Bắc Ninh.

Nguyễn Bá D sau khi biết H2 đã mang ra 03 thùng cát tông ra để tại cầu thang thì nhắn tin cho S biết. S lái xe ô tô đi ra khu vực cầu thang nhà ăn nhìn thấy có 03 thùng cát tông, trên mặt thùng dán 1 tờ giấy A4 in chữ "HÓA CHẤT ĐỘC HẠI". S bê 3 thùng cát tông để lên xe rồi đi xe ra cổng công ty. Sau khi được kiểm tra xong, S đi xe về thành phố Bắc Ninh. Trên đường đi, S nhận được tin nhắn của D cho số điện thoại của Q để liên lạc. S liên lạc với Q và hẹn gặp nhau ở khu vực chợ Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh. Sau khi gặp nhau tại điểm hẹn, Q và H2 cùng vận chuyển 03 thùng cát tông từ xe ô tô của S sang xe ô tô của Q. Sau khi chuyển hàng xong, S đến nhà anh Nguyễn Đăng M trả xe ô tô sau đó về nhà. Sau khi nhận 03 thùng cát tông chứa linh kiện điện thoại, Q chở H2 và số linh kiện điện thoại trên về nhà H2. Tại đây, Q và H2 cân thử 1kg sau đó đếm số lượng. Hai người cân toàn bộ số linh kiện điện thoại và thấy trộm cắp được khoảng hơn 21.000 chiếc.

Theo Nguyễn Ngọc Q khai đã chụp ảnh số linh kiện trên gửi qua mạng xã hội WICHAT cho một người phụ nữ tên là Linh nhưng không biết địa chỉ cụ thể và được người phụ nữ này đồng ý mua với giá 55.000 đồng/chiếc. Q và H2 đã bán toàn bộ số linh kiện điện thoại cho người phụ nữ tên là Linh được tổng số tiền 1.250.000.000 đồng. H2 bảo với Q nói dối D là chỉ bán được 980 triệu đồng. Sau đó, H2 chia cho Q 230 triệu đồng, đưa cho Q cầm về chia cho D 375 triệu đồng. H2 dặn Q khi đưa tiền cho D thì giữ lại 100 triệu đồng để lo cho H2 vì nếu bị phát hiện thì H2 sẽ chịu một mình. Khoảng 08 giờ ngày 07/8/2017, Q điện thoại bảo D sang nhà H2 gặp nhau để chia tiền. Tại đây, Q nói với D như H2 dặn thì D đồng ý đưa lại 100 triệu đồng cho Q giữ hộ đồng thời bảo mỗi người tự bỏ ra 10 triệu đồng chia cho S. Buổi tối cùng ngày, D đưa cho S 30.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Q cầm là 320 triệu đồng.

Ngày 12/8/2017, công ty SF phát hiện tài sản bị trộm cắp nên làm đơn trình báo Công an huyện Việt Yên. Qua kiểm tra, công ty xác định bị mất 24.227 chiếc bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe điện thoại Sam Sung Galaxy S8, mỗi chiếc trị giá 7,5197 USD, tương đương 170.660 đồng (BL 280, 283).

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra vụ trộm cắp tại tầng 2 khu vực lưu trữ hàng của bộ phận FPCA-FQC thuộc xưởng ASSY Công ty TNHH SF. Nhà xưởng được xây bao quanh có 04 cửa ra vào, phía Đông giáp hành lang và xưởng OQC, phía Tây giáp hành lang đi xuống tầng 1, phía Nam giáp hành lang và tường bao, phía Bắc giáp hành lang đi ra cầu thang xuống tầng 1. Khu vực nhà xưởng ASSY chuyên sản xuất lắp giáp bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe Galaxy S8. Tại khu vực xảy ra có 01 cửa chính ra vào và 03 cửa phụ, cửa chính cao 2,15 m, rộng 1,95 m, có 01 cánh đẩy từ phía Nam sang phía Bắc. Khu vực ASSY có kê 05 giá để

chay đựng bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe Galaxy S8 thành một hàng dọc, dưới nền được kẻ ô, mỗi giá cao 1,80 m, mỗi ô cao 40 cm, rộng 53 cm, dài ngang 1,57 m. Kiểm tra tại ô thứ 3 giá thứ 3, tổng số có 1514 chay, mỗi chay chứa được 16 bản mạch nhưng bên trong không có bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe Galaxy S8.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra thu giữ hình ảnh trích xuất từ camera của công ty SF (BL 285-286).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá số tài sản bị trộm cắp. Kết luận định giá tài sản số 62 ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang kết luận: Bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe điện thoại Sam sung Galaxy S8, số lượng 24.227 chiếc, trị giá 2.422.700.000 đồng (BL 327, 329, 330).

Ngày 18/12/2017, Cơ quan điều tra thu giữ 03 vỏ thùng cát tông gồm 01 vỏ thùng mầu vàng có in chữ SAMJUVINACO.LTD; 01 vỏ thùng mầu vàng in chữ TIP; 01 vỏ thùng cát tông in chữ JNTC 3 (BL 402) . Cơ quan điều tra cho H2 và S nhận dạng thùng cát tông. Kết quả H2 và S nhận dạng thùng cát tông mầu vàng in chữ TIP có đặc điểm giống thùng cát tông mà H2 dùng để linh kiện trộm cắp, S bê lên xe và chuyển cho Q (BL 403, 407). Cơ quan điều tra cho H2 nhận dạng chay chứa linh kiện, H2 nhận ra khẳng định đúng là chay chứa linh kiện điện thoại đã trộm cắp (BL 396-397).

Ngày 05/4/2018, Cơ quan điều tra cho bị can D và bị can H2 thực nghiệm việc trộm cắp tài sản tại trụ sở công ty SF. Kết quả 2 bị can thực hiện thuần thục các động tác phù hợp lời khai (BL 246- 247).

Cơ quan điều tra cho S và H2 nhận dạng ảnh thu giữ từ camera an ninh công ty. Kết quả, S nhận ra người khiêng thùng cát tông lên xe ô tô là S. H2 nhận ra người đội mũ, sách túi đi vào công ty; cầm quần áo tĩnh điện, đội mũ đi lên cầu thang; đẩy 3 thùng cát tông chứa linh kiện ra gần cửa xưởng; dùng tay bê từng thùng hàng từ đầu hành lang xuống chiếu nghỉ giữa tầng 2 và tầng 1 là H2. Ngoài ra, H2 cũng nhận ra D mặc quần áo an ninh đứng gần cửa bảo vệ bên tay phải (BL 382-385).

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định hình ảnh trên dữ liệu của camera thu giữ. Kết luận giám định số 1979/C54-P6 ngày 11/7/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Do mẫu cần giám định có chất lượng kém nên không đủ điều kiện để xác định được hình ảnh của Nguyễn Văn H2 và Nguyễn bá D trong mẫu so sánh có trong mẫu cần giám định hay không.

Nguyễn Ngọc Q sau khi phạm tội bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 13/8/2019 đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên. Trong quá

trình điều tra, Nguyễn Ngọc Q đã bồi thường cho bà Trần Thị H1 là đại diện theo ủy quyền của công ty SF 100 triệu đồng.

Đối với Nguyễn Bá D, Hoàng Kim S, Nguyễn Văn H2 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử ngày 27/2/2019 và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm ngày 30/8/2019.

Đối với đối tượng mua số linh kiện điện thoại tên là Linh do Q khai không biết địa chỉ nên không làm rõ được để xử lý.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-P2 ngày 05/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua thẩm vấn tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ 3 ngày bị tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Không.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS truy thu của bị cáo 220 triệu đồng tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Buộc bị cáo nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư Hoàng Thị Bích Loan bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q phát biểu luận cứ: Nhất trí như bản cáo trạng truy tố cũng như luận tội đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm a, khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Q khi phạm tôi ra đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo có thành tích giúp cơ quan điều tra công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phá một số vụ án trong đợt cao điểm về chống tội phạm được Trưởng công an huyện Quế Võ gửi thư khen. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, ử phạt bị cáo mức hình phạt 7 năm tù. Số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp trả cho công ty TNHH Si Flex 100 triệu đồng sẽ đối trừ cho các bị cáo D, H2 và S khi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q nhất trí như bào chữa của Luật sư không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện bị hại: Bà Trần Thị H1 vắng mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Kim S, chị Nguyễn Thị Thanh H không tranh luận đối đáp gì.

Các bên không ai tranh luận gì thêm, giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc Q: Bị cáo xin lỗi công ty TNHH Si Flex và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Đại diện người bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 1 Điều 292, Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Bá D đều là nhân viên công ty TNHH Si Flex có trụ sở tại khu công nghiệp Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. H2, D cùng với Nguyễn Ngọc Q, Hoàng Kim S thống nhất cùng nhau trộm cắp linh kiện điện tử công ty SF.

Đêm ngày 06, rạng sáng ngày 07/8/2017, D cảnh giới, quan sát, thông tin cho H2 để H2 trực tiếp trộm cắp. H2 đi vào xưởng sản xuất trộm cắp 24.227 chiếc bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe điện thoại Sam sung Galaxy S8 cho vào 03 chiếc thùng cát tông rồi vận chuyển ra cầu thang. S khiêng 03 chiếc thùng cát tông này lên ô tô vận chuyển đến thành phố Bắc Ninh. Q bán số linh kiện này được 1.250.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản 24.227 chiếc bản mạch chân sạc rắc cắm tai nghe điện thoại Sam sung Galaxy S8 trị giá 2.422.700.000 đồng.

Nguyễn Ngọc Q sau khi phạm tội bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 13/8/2019 đầu thú. Đối với Nguyễn Bá D, Hoàng Kim S, Nguyễn Văn H2 đã bị xét xử.

Bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS-P2 ngày 05/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm a, Khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự; là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Q là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản riêng của Công ty TNHH Si Flex được nhà nước bảo vệ, gây thiệt hại lớn về kinh tế cho Công ty và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và doanh nghiệp, ảnh hưởng xấu đến hoạt động của doanh nghiệp. Hành vi phạm tội của bị cáo bị dư luận và quần chúng nhân dân đặc biệt lên án. Vì vậy, việc xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Ngọc Q thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp 100.000.000đồng bồi thường khắc phục hậu quả cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty TNHH Si Flex, bị cáo được Trưởng Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xác nhận có công đóng góp trong đợt cao điểm đấu tranh phòng chống tội phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm b, điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành con người biết tuân thủ pháp luật và là công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu với vai trò đồng phạm giúp sức nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[5] Về Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết trong bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 27/02/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, và bản án hình sự phúc thẩm số: 522/2019/HS-PT ngày 30/8/2019 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 100.000.000đồng bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã tự nguyện nộp 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) liên đới cùng các bị cáo Nguyễn Bá D, Nguyễn Văn H2 và Hoàng Kim S cho cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang trả cho Công ty TNHH SF do bà Trần Thị H1 đại diện Công ty đã nhận. Bà Hương trình bày bà sẽ thông báo cho Toà án và cơ quan Thi hành án được biết để khấu trừ cho các bị cáo Nguyễn Bá D, Nguyễn Văn H2 và Hoàng Kim S đã bị xử lý trước đây tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 27/02/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, và bản án hình sự phúc thẩm số: 522/2019/HS-PT ngày 30/8/2019 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội.

Đối với số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) bị cáo Nguyễn Ngọc Q được ăn chia trong việc trộm cắp tài sản của Công ty TNHH SF bị cáo Q đã chi tiêu hết. Việc bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH SF đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 27/02/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, và bản án hình sự phúc thẩm số: 522/2019/HS-PT ngày 30/8/2019 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội, buộc các bị cáo Nguyễn Bá D, Nguyễn Văn H2 và Hoàng Kim S phải liên đới bồi thường toàn bộ tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của Công ty, do vậy số tiền bị cáo Q được hưởng lợi là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) do các bị cáo tự giải quyết với nhau để nộp trả lại cho Công ty TNHH SF.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a, Khoản 4, Điều173; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/8/2019 đến ngày 16/8/2019. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[2] Về Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã tự nguyện nộp 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) liên đới cùng các bị cáo Nguyễn Bá D, Nguyễn Văn H2 và Hoàng Kim S cho cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang trả cho Công ty TNHH SF do bà Trần Thị H1 đại diện Công ty đã nhận.

[3] Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Gia Lương